TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:194/2025/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 255/2025/TLST - HNGĐ ngày 11/6/2025 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Tuấn G, *sinh năm 1988;*

Chị Phan Thị O, *sinh năm 1989.*

Cùng địa chỉ: Nhà 406 C2 HVCTQG Hồ Chí Minh, phường NT, quận CG, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/9/2010 tại UBND xã HN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O có 02 (hai) con chung là cháu Lê Tú Q (nữ), sinh ngày 25/6/2011 và cháu Lê Quang M (nam), sinh ngày 04/3/2020. Khi ly hôn, anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O thỏa thuận, chị Phan Thị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tú Q và cháu Lê Quang M. Về cấp dưỡng, anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí sơ thẩm. Chị chị Phan Thị O đồng ý để anh Lê Tuấn G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/6/2025 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O.

- Về con chung: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O có có 02 (hai) con chung là cháu Lê Tú Q (nữ), sinh ngày 25/6/2011 và cháu Lê Quang M (nam), sinh ngày 04/3/2020. Giao 02 con chung là cháu Lê Tú Q và cháu Lê Quang M cho chị Phan Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O tự thỏa thuận. Nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ chung: Anh Lê Tuấn G và chị Phan Thị O không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Tuấn G chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Lê Tuấn G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0047338 ngày 11/6/2025) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn